

**UBND HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM SƠN**



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**GIẢI PHÁP NÂNG CAO KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN CHO HỌC SINH
LỚP 3 THÔNG QUA CÁC DỰ ÁN CÁ NHÂN**

Lĩnh vực/ Môn: Tiếng Việt

Cấp học: Tiểu học

Tên tác giả: Đào Thị Kim Anh

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Kim Sơn

Chức vụ: Giáo viên

NĂM HỌC 2023 - 2024

MỤC LỤC

A. ĐẶT VẤN ĐỀ	3
I. Lý do chọn giải pháp	3
II. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	4
B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	5
I. Cơ sở lý luận.	5
II. Thực trạng.	5
III. Một số giải pháp nâng cao kỹ năng viết đoạn văn cho học sinh lớp 3 thông qua các dự án cá nhân	7
1. Tạo cho học sinh thói quen quan sát và tự kể lại	7
2. Nâng cao kỹ năng tự mở rộng vốn từ của học sinh	7
3. Trang bị cho học sinh kỹ năng viết đoạn văn ngắn	8
4. Tích hợp kiến thức thực tế liên quan đến một khía cạnh của bài học	9
5. Sử dụng vật thật, tranh ảnh và thuyết trình về vật đó	10
6. Tạo ra các video cá nhân về một chủ đề bài học	12
IV. Hiệu quả.	13
C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	14
I. Kết luận.	14
II. Khuyến nghị.	15
D. TÀI LIỆU THAM KHẢO	16

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. LÍ DO CHỌN GIẢI PHÁP

Albert Einstein đã từng nói: *“Nếu bạn đánh giá một con cá bằng khả năng leo cây thì cả đời nó sẽ nghĩ rằng mình ngu ngốc”*. Đây là một câu nói nổi tiếng về chủ đề công bằng và bình đẳng trong giáo dục, đồng thời cũng cho tôi một bài học ngay từ những bước đi đầu tiên trên con đường sự nghiệp dạy học của mình. Đó là trong dạy học cũng như đánh giá học sinh, dù giáo viên có đưa cho học sinh cơ hội học tập hay sự trợ giúp như nhau thì sự công bằng đó chưa hẳn là điều tốt nhất cho học sinh.

Việc rèn luyện kỹ năng sử dụng Tiếng Việt cho học sinh được thể hiện thông qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Trong môn Tiếng Việt, kỹ năng viết có tính tích hợp cao về kiến thức cũng như kỹ năng mà học sinh đã lĩnh hội từ các kỹ năng khác. Đặc biệt đối với học sinh lớp 3, kỹ năng viết đoạn văn của các em là sản phẩm của sự vận dụng tổng hợp các kiến thức và kỹ năng nghe, nói, đọc, viết mà học sinh tiếp thu được trong quá trình học tập. Viết đoạn văn góp phần cùng các môn học khác mở rộng vốn sống, luyện tư duy logic, bồi dưỡng tâm hồn, cảm xúc, thẩm mỹ, hình thành nhân cách của học sinh. Khi viết đoạn văn, học sinh phải huy động tổng hợp kiến thức Tiếng Việt để viết đúng chính tả, dùng từ chính xác, đặt câu đúng ngữ pháp, và diễn đạt mạch lạc nhằm đạt yêu cầu của từng kiểu bài. Không những thế, các em còn phải huy động năng lực quan sát, trí nhớ, vốn sống và khả năng tư duy của mình để làm được một bài văn đạt hiệu quả. Dạy kỹ năng viết đoạn văn là dạy cho học sinh thực hành nói, viết, tức là tạo cho các em khả năng tạo lập văn bản, giúp các em có khả năng thực hành giao tiếp. Vì vậy, việc rèn kỹ năng làm văn cho học sinh là rất quan trọng.

Là một giáo viên giảng dạy lớp 3, tôi băn khoăn và trăn trở: Làm thế nào để giúp các em học và rèn tốt kỹ năng viết đoạn văn

- Rèn cho học sinh kỹ năng giao tiếp, thể hiện nhận thức, suy nghĩ của mình trước thực tế.

- Xây dựng được một số giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng dạy viết đoạn văn ở lớp 3.

- Giúp các em biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống hàng ngày.

- Giúp các em học tốt bộ môn Tiếng Việt nói chung và kỹ năng viết đoạn văn nói riêng ở bậc Tiểu học. Từ đó góp phần vào việc phát triển tư duy, hình thành nhân cách cho các em.

- Trang bị cho các em vốn kiến thức cơ bản về hình học làm cơ sở, nền tảng để viết được bài văn ở các lớp trên.

Bản thân tôi luôn cố gắng để tạo ra, tìm ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, kỹ năng viết đoạn văn cho học sinh lớp mình. Đây cũng là lý do tôi chọn và áp dụng: **“Giải pháp nâng cao kỹ năng viết đoạn văn cho học sinh lớp 3 thông qua các dự án cá nhân”** ở lớp tôi dạy học thời gian qua.

II. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

- Rèn kỹ năng viết đoạn văn cho học sinh ở lớp 3 thông qua dự án cá nhân.
- Nội dung phương pháp dạy kỹ năng viết đoạn văn ở lớp 3.
- Học sinh lớp 3A5 Trường Tiểu học Kim Sơn.

2. Thời gian áp dụng

Năm học 2023-2024

3. Phạm vi nghiên cứu

Giải pháp nâng cao kỹ năng viết đoạn văn cho học sinh lớp 3 thông qua các dự án cá nhân.

B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Trong chương trình Tiếng Việt lớp 3, các em đã phải viết đoạn văn từ 4 – 6 câu rồi cao hơn từ 7 – 9 câu kể lại hoạt động em đã làm với người thân, hoặc nêu lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc. Ở học kì I, chủ yếu các em được viết đoạn từ 4 – 6 câu nêu cảm xúc với: bạn, người em yêu quý, người thân. Song đến kì II các em được viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về: cảnh vật yêu thích, cảnh vật trong tranh và rộng hơn là cảnh đẹp của đất nước. Là giáo viên tiểu học và đang giảng dạy môn Tiếng Việt ở khối lớp 3, tôi thấy việc nghiên cứu đề tài **“Giải pháp nâng cao kỹ năng viết đoạn văn cho học sinh lớp 3 thông qua các dự án cá nhân”** có ý nghĩa rất thiết thực trong giảng dạy của giáo viên tiểu học, trong việc học của học sinh mà các bậc phụ huynh đang quan tâm. Nhằm đáp ứng nhu cầu bức thiết việc dạy học hiện nay. Việc dạy kỹ năng viết đoạn văn ở bậc Tiểu học là một bộ phận cấu thành không thể thiếu của môn Tiếng Việt ở bậc Tiểu học. Việc dạy kỹ năng viết đoạn văn góp phần phát triển trí tưởng tượng cho học sinh, phát triển năng lực tư duy, phát huy khả năng quan sát vào thực tế cuộc sống và giúp các em học tốt bộ môn Tiếng Việt - là một trong các bộ môn chủ lực trong chương trình phổ thông.

II. THỰC TRẠNG

Trước khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm, qua quan sát tôi nhận thấy việc dạy và học viết đoạn văn ở lớp 3 có những thuận lợi nhất định:

- Trình độ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn, đây là điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận chương trình.
- Viết đoạn văn được xây dựng thành chương trình riêng, đây là điều kiện thuận lợi cho việc dạy học của giáo viên và học sinh.
- Kỹ năng viết đoạn văn ở lớp 3 có sự kế thừa bổ sung và phát triển các kiến thức đã học ở các lớp 1, 2.

Tuy nhiên việc dạy và học viết đoạn văn ở lớp 3 vẫn còn những tồn tại:

- Một số giáo viên chưa coi trọng việc rèn viết đoạn văn cho học sinh, cách dạy của giáo viên còn đơn điệu, lệ thuộc một cách máy móc vào sách giáo viên, hầu như ít sáng tạo, chưa linh hoạt, chưa cuốn hút được học sinh. Cách dạy của giáo viên có phần khuôn mẫu.

Ví dụ: Khi dạy học sinh bài Tập làm văn tuần 3 “Viết đoạn văn nêu các bước làm một món ăn”. Giáo viên đã hướng dẫn gợi mở học sinh kể lại các bước tương ứng với từng tranh sau đó viết lại thành đoạn từ các bước vừa nêu.

- Giáo viên chưa vận dụng kĩ năng kể về các bước làm món ăn bài 2 vào hướng dẫn học sinh viết lại các bước làm món ăn mà mình yêu thích. Sự dập khuôn máy móc như vậy dẫn đến bài viết của học sinh là các bài viết đều kể lại theo đúng gợi ý trong sách giáo khoa, không phát huy được sự sáng tạo, quan sát của học sinh.

- Khi trao đổi với giáo viên dạy lớp 3 về cách hướng dẫn học sinh làm bài tập “Viết đoạn văn ngắn”, đa số giáo viên đều trả lời rằng:

+ Bước 1: Học sinh đọc yêu cầu bài.

+ Bước 2: Giáo viên nêu yêu cầu của bài: Viết 4 – 6 câu, các câu phải liên kết với nhau.

+ Bước 3: Học sinh viết vào vở.

+ Bước 4: Chấm chữa lỗi

- Với cách hướng dẫn như trên học sinh khó có thể nhận ra nội dung đoạn văn cần có những gì? Liên kết câu như nào? Cách diễn đạt làm sao cho thoát ý... Đến bước 4 chấm lỗi như vậy chưa có kết quả thiết thực đối với học sinh vì đối tượng học sinh lớp 3 các em dễ nhớ nhưng nhanh quên. Do đó, cái sai của học sinh vẫn được lặp lại trong bài.

- Vốn từ của học sinh lớp 3 còn ít, câu văn còn cụt lủn. Hoặc câu có thể có đủ ý nhưng chưa có hình ảnh. Các từ ngữ được dùng về nghĩa còn chưa rõ ràng. Việc trình bày, diễn đạt ý của các em có mức độ rất sơ lược, đặc biệt là khả năng miêu tả.

- Kĩ năng diễn đạt bằng ngôn ngữ viết của học sinh còn hạn chế nên đôi khi các em chưa nhận ra được sự khác biệt giữa ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết. Đồng thời, để có thêm cơ sở để lên kế hoạch, xây dựng biện pháp, tôi đã thực hiện một cuộc khảo sát với học sinh lớp 3A5 tôi chủ nhiệm với nội dung như sau:

Sau khi dạy bài tập làm văn tuần 2, tôi giao cho học sinh đề bài như sau:

Đề bài: Viết 3 – 4 câu kể về một hoạt động em đã làm cùng những người thân trong gia đình.

- Thời gian: 20 phút

- Kết quả khảo sát:

Số HS	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
40	8	20%	22	55%	10	20%

- Khi viết đoạn văn kể về một hoạt động, các em thường bỏ qua các điểm yếu sau:

+ Về cách diễn đạt như: Từ bị lặp nhiều, dùng từ không chính xác. Ví dụ có em viết: “Việc đầu tiên, mẹ lấy chổi và khăn lau. Việc tiếp theo, bố lau dọn đồ vật ở trên cao. Việc cuối cùng, gia đình em cùng lau dọn nhà cửa...”.

+ Câu văn không rõ nghĩa, câu không đủ bộ phận, các câu trong đoạn văn lộn xộn, viết đoạn văn mang tính chất trả lời câu hỏi. Ví dụ có em viết: “Đầu tiên, mẹ cùng em gấp gọn quần áo. Rồi xếp vào vali. Bố xách vali cho cả nhà...”.

+ Có em viết đoạn văn theo cách trả lời lấp đuôi như sau: Cảm xúc khi hoàn thành công việc rất vui.

Trước thực trạng đó tôi đã mạnh dạn áp dụng **“Giải pháp nâng cao kỹ năng viết đoạn văn cho học sinh lớp 3 thông qua các dự án cá nhân”**

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN CHO HỌC SINH LỚP 3 THÔNG QUA CÁC DỰ ÁN CÁ NHÂN.

1. Tạo cho học sinh thói quen quan sát và tự kể lại:

Giáo viên định hướng cho học sinh việc chủ động rèn kỹ năng quan sát. Học sinh cần coi đây là công việc có vị trí quan trọng trong việc rèn kỹ năng viết đoạn văn. Vì có quan sát tốt thì học sinh mới có nền tảng vững chắc để viết đoạn văn.

Giáo viên giúp học sinh có thói quen quan sát những sự vật hiện tượng xung quanh để ghi nhận lại và sử dụng khi thật cần thiết. Vì qua thực tế, đôi khi tôi cho các em một bài văn tả đồ vật, có em bảo là con không biết các bộ phận của đồ vật đó có công dụng gì. Bởi vậy giáo viên cần giúp học sinh quan sát thật kỹ đồ vật và có sự chuẩn bị trước khi tới lớp để có ý tưởng cho tập làm văn tả đồ vật.

Ví dụ: Trong tuần 13 sách Tiếng Việt 3 tập 1 có bài: Viết đoạn văn tả đồ vật.

Trước buổi học, tôi sẽ yêu cầu học sinh chuẩn bị một đồ vật mà mình yêu thích đến lớp. Và giao nhiệm vụ hãy tả lại đồ vật đó.

Trước khi vào tiết học tôi sẽ kiểm tra lại công tác chuẩn bị đồ vật của các con. Đến giờ học tôi sẽ gọi 1-2 học sinh lên giao lưu và kể cho các bạn nghe về đồ vật của mình. Lúc này tôi sẽ giúp các con phân tích và tả chi tiết các bộ phận của đồ vật để người đọc dễ hình dung hơn. Sau đó tôi cho các con chia sẻ miệng với bạn theo nhóm. Các em sẽ vận dụng khả năng quan sát của mình để nói về đồ vật đó. Đồng thời vận dụng khả năng quan sát để xem các bạn khác nói về đồ vật của các bạn. Từ đó các em có thể học tập khả năng quan sát của nhau.

2. Nâng cao kỹ năng tự mở rộng vốn từ của học sinh:

Để các em có thể viết được đoạn văn tốt, các em phải có vốn từ ngữ phong phú. Mà vốn từ đó, có em tích lũy khá nhiều nhưng chưa biết vận dụng. Và có

em thì có rất ít hoặc chưa hề có. Bởi vậy giáo viên chính là người gợi mở nguồn tư liệu. Cách thực hiện trước là ở nhà, sau là các hoạt động trong giờ học. Các con đọc nhiều, nhất là các tác phẩm văn học, thơ dành cho thiếu nhi sẽ giúp các con tự có khả năng biết và nhớ nhiều từ và cách viết câu hay và đúng.

Dưới đây là hình ảnh học sinh lớp tôi tự rất hứng thú khi tự mở rộng vốn từ cho chính mình thông qua các tác phẩm văn học cho thiếu nhi



Đồng thời trong mỗi chủ đề của môn Tiếng Việt thì trong các bài đọc đều có những bài văn, bài thơ nói về chủ đề đó. Trong các tiết dạy, giáo viên cho học sinh trả lời thành câu đủ ý và chú ý đến những bài đọc có liên quan đến việc viết đoạn văn. Từ đó học sinh có thể rút ra những câu văn hay, từ ngữ đẹp và ghi nhớ sau này vận dụng.

Ví dụ: Qua bài “Bạn nhỏ trong nhà” học sinh rút ra được đoạn văn tả về con vật trong gia đình. Các em còn được mở rộng vốn từ qua bài luyện tập ngay trong tuần đó. Các em sẽ rất hứng thú và tìm được rất nhiều từ.

Lưu ý học sinh trong đoạn văn tránh lặp lại từ nhiều lần mà phải thay những từ ngữ lặp lại bằng từ có nghĩa tương tự. Ví dụ: Bác Hồ thành Bác, Người,... Thay những từ ngữ thông thường thành những từ ngữ trau chuốt hơn. Ví dụ dụ: buổi sáng thành buổi sớm mai, buổi bình minh.

Giáo viên có thể sưu tầm những đoạn văn hay và đọc cho học sinh nghe để học sinh học hỏi. Trưng bày những bài văn hay của các bạn trong lớp để các em noi gương. Tập ghi chép những từ hay ý đẹp. Từ đó, vốn từ của các em sẽ ngày càng nhiều, phong phú hơn.

3. Trang bị cho học sinh kĩ năng viết đoạn văn ngắn

Để có kĩ năng viết đoạn văn tốt, giáo viên cần rèn cho học sinh trước hết là kĩ năng nói gãy gọn, trọn vẹn ý, không nói câu cụt lủn.

Ví dụ: Khi nói về tình cảm của em với người thân có học sinh nói: “Tình cảm của em đối với chị rất tốt.”, mà phải nói: “Em rất yêu quý và tự hào về chị của em...”.

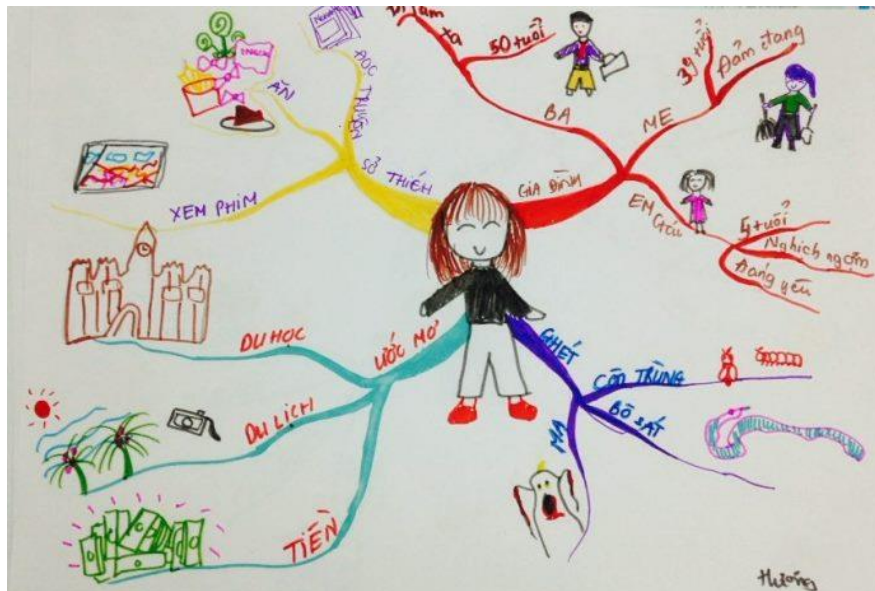
Giáo viên nhắc nhở học sinh lưu ý giữa ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết. Khi viết đoạn văn dẫn lời nói của người khác em phải cho trong ngoặc kép.

Giáo viên cần hướng dẫn học sinh chuẩn bị trước thật tốt bài học, tiết học hôm sau bằng cách vẽ sơ đồ tư duy trước khi lên lớp

Ví dụ: Trong tuần 7 có bài: Viết đoạn văn giới thiệu về bản thân

Tôi sẽ định hướng cho học sinh vẽ sơ đồ tư duy về các ý cần có của một đoạn văn giới thiệu về bản thân. Tôi sẽ làm mẫu 1 đoạn và cho học sinh xem mẫu, các hình ảnh, hình thức sơ đồ tư duy khác nhau. Sau đó học sinh sẽ làm tương tự ở nhà, đến buổi học, học sinh sẽ mang đến lớp. Tôi trưng bày và cho học sinh nhận xét về những sơ đồ đẹp, đủ ý, đủ nội dung về chủ đề cần viết. Từ đó học sinh sẽ rút ra được chức năng của sơ đồ tư duy trước hết phải đủ ý, khoa học rồi mới đến thẩm mỹ. Dưới đây là sơ đồ tư duy mà học sinh lớp tôi đã làm được.

Sơ đồ tư duy



Không những vậy giáo viên cần trang bị cho học sinh một số từ thuộc chủ đề phù hợp với văn cảnh.

Ví dụ:

- Tả nắng của mùa hè: nắng chói chang, nắng như thiêu đốt,...
- Tả về tiếng hót của chim: hót líu lo, hót véo von, hót vang lừng,...
- Tả về hình dáng người:
 - + Thân hình: mảnh khảnh, gầy gò, béo tròn,...
 - + Nước da: đen sạm, trắng hồng, xanh xao,...
 - + Mái tóc: đen bóng, óng mượt, bông bênh,...
 - + Khuôn mặt: trái xoan, tròn trịa, vuông vức,...

4. Tích hợp kiến thức thực tế liên quan đến một khía cạnh của bài học

Trước buổi học, học sinh đều có nhiệm vụ tìm hiểu bài mới và tôi đã yêu cầu học sinh về tự tìm hiểu trước một khía cạnh thực tế liên quan với bài mới.

Ví dụ: Trong tuần 6 có bài: Điền thông tin vào mẫu đơn xin vào Đội

Học sinh biết được đơn xin vào Đội để làm gì, được gửi cho ai và lời hứa khi vào Đội. Do vậy, nhiệm vụ trước buổi học của học sinh là tìm hiểu thông tin về Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh và những yêu cầu để được kết nạp vào Đội. Học sinh nhớ lại các nghi thức buổi kết nạp Đội của các anh chị khóa trước khi được kết nạp Đội ở Đền Đô – một buổi hoạt động trải nghiệm do trường tổ chức.



Ví dụ: Trong tuần 33 có bài: Viết đoạn văn kể lại một việc làm góp phần bảo vệ môi trường.

Trước khi học bài này tôi sẽ giao nhiệm vụ cho các em đi tìm hiểu các hiện tượng ô nhiễm môi trường ở chính nơi các em đang sinh sống và nguyên nhân dẫn đến việc ô nhiễm môi trường đó. Từ đó đề ra các biện pháp, hành động để bảo vệ môi trường. Các em có thể báo cáo theo hình thức cá nhân hoặc đội nhóm. Dưới đây là một số hình ảnh mà học sinh lớp tôi tham gia góp phần bảo vệ môi trường ở lớp và thôn xóm.



Đến buổi học tôi dành thời gian ngắn để kiểm tra việc chuẩn bị của học sinh, để học sinh có hứng thú có thể dành thời gian tìm hiểu thêm ở nhà.

Là người giao nhiệm vụ, tôi cùng tìm hiểu các chủ đề giao cho học sinh và thể hiện trong kế hoạch dạy học để có cơ sở trả lời những thắc mắc hay chỉnh sửa thông tin học sinh tìm được.

Giải pháp này đã khơi gợi được hứng thú của học sinh với chủ đề, nội dung bài học, gây ấn tượng và giúp học sinh nhớ bài học tốt hơn. Đồng thời, thông qua đó mở mang kiến thức thực tế và kỹ năng tìm kiếm thông tin cho học sinh.

5. Sử dụng vật thật, tranh ảnh và thuyết trình về vật đó

Tùy theo chủ đề của các bài học trong chương trình, học sinh được yêu cầu chuẩn bị và thuyết trình ngắn về 1 đồ vật có thể là một món quà sinh nhật, một cuốn truyện hay đồ chơi mà học sinh yêu thích. Tôi sẽ giao nhiệm vụ cho các con chuẩn bị, quan sát và tập thuyết trình về đồ vật đó ở nhà. Đến tiết học, học sinh sẽ thuyết trình cho cô và các bạn cùng nghe.

Ví dụ: Trong tuần 13 có bài: Viết đoạn văn tả đồ vật.

Trước buổi học, học sinh được yêu cầu mang theo món đồ vật mà con định tả và kể ít nhất 4 - 5 câu về món đồ vật đó.

Đây là một số hình ảnh học sinh lớp tôi đem đồ vật mà mình định tả đến lớp và thuyết trình về đồ vật đó với các bạn trong nhóm.



Sau khi nói trong nhóm học sinh sẽ được lên nói trước lớp.



Biện pháp này giúp học sinh thêm hứng thú khi mang đồ vật hay ảnh của mình cũng như rất mong chờ đến phần nói của các bạn khác. Học sinh cũng được củng cố thêm sự tự tin và cải thiện khả năng thuyết trình trước đám đông.

Sau khi được nói và nghe các bạn nói về đồ vật của mình, học sinh sẽ có vốn từ vựng phong phú hơn từ đó học sinh viết đoạn văn tả đồ vật một cách dễ dàng hơn.

6. Tạo ra các video cá nhân về một chủ đề bài học

Tương tự như thuyết trình bằng ảnh hay đồ vật thật ở trên, tôi đã thay đổi sang hình thức cho học sinh nói ở nhà, quay lại và gửi lại cho tôi. Học sinh cũng được lựa chọn hình thức cá nhân hoặc đôi, nhóm. Để minh họa cho phần thuyết trình của mình, các con đã sử dụng hình vẽ, ảnh, vật thật.

Ví dụ: Trong tuần 3 có bài: Viết đoạn văn nêu các bước làm một món ăn.

Với dạng bài này tôi đã yêu cầu học sinh giới thiệu các bước làm một món ăn bằng cách vẽ tranh, nặn đất màu để thuyết trình hoặc quay video với thời lượng tối đa 5 phút. Các video xuất sắc nhất được thưởng và chiếu cho học sinh cả lớp xem để các con học hỏi bạn và có thêm động lực học tập. Dưới đây là một số video và hình ảnh của lớp tôi khi vẽ tranh, dùng đất nặn hình món ăn và thuyết trình về một món ăn.



Như vậy, giải pháp này không những giúp học sinh vận dụng được kiến thức ngôn ngữ đã học mà còn biết hợp tác với các bạn, nâng cao những kỹ năng làm việc nhóm, làm phong phú vốn sống và trải nghiệm thực tế. Bên cạnh đó, học sinh được chuẩn bị và quay video ở nhà giúp các em có nhiều thời gian chuẩn bị và tự tin hơn nên số bạn tham gia đông hơn, có cả những phụ huynh tham gia giúp con chỉnh sửa tạo nên những video đặc sắc. Từ đó, phụ huynh nhìn thấy được khả năng viết đoạn văn và thuyết trình của con, đồng hành với con nhiều hơn và quan tâm hơn đến các hoạt động của nhà trường.

IV. HIỆU QUẢ

Qua thời gian vận dụng các giải pháp trên, tôi nhận thấy, việc tăng cường các dự án cá nhân sẽ làm cho ngôn ngữ gần gũi, phù hợp hơn với học sinh. Các hoạt động giao tiếp trong lớp trở nên có ý nghĩa, dễ nhớ hơn và nhớ lâu hơn. Từ đó, học sinh tích cực học tập hơn, tăng mức độ tương tác giữa học sinh với học sinh và học sinh với giáo viên. Trong nhiều hoạt động, sự giúp đỡ, đồng hành của bố mẹ đã giúp các con có những sản phẩm đặc sắc. Điều này đã góp phần nâng cao chất lượng môn học và học sinh ngày càng yêu thích môn học, phụ huynh thì ngày càng quan tâm nhiều hơn đến việc rèn kỹ năng viết đoạn văn của con. Khả năng thuyết trình và vốn từ của học sinh tiến bộ rõ rệt, có những bạn học tốt qua nhiều lần thuyết trình có thể nói tốt hơn, dài hơn để từ đó các con có những đoạn văn hay hơn. Hoạt động theo nhóm đòi hỏi các con cần có sự luyện tập, đồng thời các bạn học tốt cố gắng giúp đỡ, sửa lỗi cho các bạn học yếu hơn để có đoạn văn tốt hơn. Với các đối tượng học sinh khác nhau, tôi đưa ra những thang đánh giá linh hoạt để có thể động viên khuyến khích bạn học chưa tốt và có tính thử thách với các bạn học tốt.

Dưới đây là 2 bảng kết quả trước và sau khi khảo sát

Trước khi khảo sát:

Số HS	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
40	8	20%	22	55%	10	20%

Sau khi khảo sát:

Số HS	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
40	30	75%	10	25%	0	0%

Nhìn vào bảng kết quả khảo sát ta dễ dàng nhận thấy rằng tỉ lệ học sinh hoàn thành tốt tăng lên rõ rệt, tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành giảm đáng kể. Khả năng

sử dụng từ ngữ của học sinh linh hoạt hơn, viết được các câu văn dài hơn, hay hơn. Và hiệu quả rõ rệt nữa, đó là sự hứng thú học tập của học sinh trong các tiết học và sự quan tâm của phụ huynh với môn học nói riêng và với nhà trường nói chung.

C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

“Giải pháp nâng cao kỹ năng viết đoạn văn cho học sinh lớp 3 thông qua các dự án cá nhân” đã phát huy hiệu quả và mang lại giờ học đầy hứng thú với cô và trò. Đó chính là cơ sở để biện pháp của tôi có thể áp dụng ở phạm vi rộng hơn với các khối lớp khác trong và ngoài trường. Đồng thời qua giải pháp lần này tôi đã rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu:

Đầu tiên là công tác tìm hiểu thông tin về học sinh ngay từ đầu năm học bằng nhiều hình thức khác nhau: như qua thông tin điều tra của giáo viên chủ nhiệm năm trước hay phát phiếu khảo sát cho học sinh.



Với học sinh, cách làm này giúp cho học sinh rất hào hứng vì ý kiến của mình được nêu lên trước lớp và muốn nghe ý tưởng của bạn bè, đồng thời, giáo viên cũng nhấn mạnh với học sinh về vai trò và sự đóng góp của các con để có giờ học hay và vui vẻ.

Với góc độ người giáo viên, các thông tin thu được về từng học sinh đã giúp tôi có cơ sở để điều chỉnh kế hoạch dạy học và đưa ra những yêu cầu, trợ giúp phù hợp với học sinh trong quá trình giảng dạy về sau.

Thứ 2, trong quá trình áp dụng, giáo viên cần điều chỉnh cho phù hợp với từng đối tượng học sinh bởi mỗi biện pháp dạy học đều hướng tới hai trọng tâm, đó là quá trình học tập và kết quả học sinh. Để đạt được điều đó thì việc lan tỏa tới các phụ huynh học sinh là yếu tố vô cùng quan trọng bởi sự quan tâm, hỗ trợ và đồng hành của phụ huynh là sự hỗ trợ to lớn mà bất kì nhà giáo dục nào cũng mong ước.

II. KHUYẾN NGHỊ

Trong quá trình nghiên cứu, lên kế hoạch và thực hiện tôi đã tìm tòi, học hỏi rất nhiều nguồn thông tin trong sách vở, trên mạng và từ bạn bè, đồng nghiệp. Tôi rất mong muốn được các cấp lãnh đạo, tạo điều kiện cho giáo viên cơ bản như tôi được tham gia nhiều hơn những khóa học, tập huấn với những nội dung mang tính thực tiễn, tính áp dụng cao để giúp giáo viên làm phong phú bài giảng, tăng hứng thú với cả cô và trò.

Tôi cũng mong được nhà trường tạo điều kiện hơn về mặt thời gian, kinh phí để tham gia các khóa học và được sự hỗ trợ trong quá trình áp dụng ở trường.

Trong quá trình áp dụng **“Giải pháp nâng cao kĩ năng viết đoạn văn cho học sinh lớp 3 thông qua các dự án cá nhân”** tôi đã nhận được sự giúp đỡ, chỉ bảo nhiệt tình của đồng nghiệp cũng như Ban giám hiệu trường Tiểu học Kim Sơn. Với tình cảm chân thành, tôi bày tỏ lòng biết ơn với Ban giám hiệu và các đồng nghiệp trong trường. Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song có thể không tránh khỏi thiếu sót. Tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của hội đồng chấm thi để đề tài của tôi hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sách giáo khoa Tiếng Việt 3, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.
2. Sách giáo viên Tiếng Việt 3, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.
3. Chuẩn kiến thức kỹ năng Tiếng Việt lớp 3
4. Phương pháp dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học
5. 200 câu hỏi đáp về dạy Tiếng Việt ở Tiểu học: NXB Giáo dục.
6. Dạy và học Tiếng Việt ở Tiểu học theo chương trình mới: NXB Giáo dục.
7. Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ Văn (2018), Bộ GD&ĐT.